

Số: 86/2023/QĐST-HNGĐ

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”*

K, ngày 28 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 109/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15/5/2023, giữa:

Nguyên đơn: chị Vũ Thị H, sinh năm 1979; nơi cư trú: B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: anh Trần Đình V, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm 8, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** chị Vũ Thị H và anh Trần Đình V.
- 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
 - *Về con chung:* chị Vũ Thị H và anh Trần Đình V xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Đình H1, sinh ngày 10/7/2002. Khi ly hôn chị H và anh V xác nhận cháu H1 đã trên 18 tuổi, lao động tự lập được, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về con riêng:* chị Vũ Thị H và anh Trần Đình V xác nhận chị H có 01 con riêng là cháu Nguyễn Giang T sinh ngày 25/02/2014. Khi ly hôn chị H và anh V thống nhất, thỏa thuận đây là con riêng của chị H, chị H phải có trách nhiệm với cháu T, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* chị Vũ Thị H và anh Trần Đình V thỏa thuận chị H nộp toàn bộ tiền án phí thuận tình ly hôn số tiền 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004928, ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Trả lại cho chị Vũ Thị H số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện K (2);
- CCTHADS huyện K (1);
- UBND xã X (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng